

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Huyền;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Hồ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: tại Bản án số 54/2020/HSST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bồi thường cho bị hại 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng, nộp án phí hình sự 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí dân sự 398.000 (ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng, chấp xong bản án ngày 29-5-2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; nhân thân:

+ Tại Bản án số 55/2004/HSST ngày 06-10-2004 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản trộm cắp 800.000 đồng), đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Nghị quyết 33/2009/QH12, ngày 19-6-2009 của Quốc hội khóa 12;

+ Tại Bản án số 44/2009/HSPT ngày 18-3-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài

sản trộm cắp 1.380.000 đồng), chấp xong bản án ngày 27-8-2009, đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Nghị quyết 33/2009/QH12, ngày 19-6-2009 của Quốc hội khóa 12;

+ Tại Bản án số 204/2010/HSPT ngày 23-11-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án số 190/2010/HSPT ngày 28-10-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp xong hai bản án vào ngày 01-02-2016 theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2011/QĐ-TA ngày 25-01-2011 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-4-2023 đến ngày 19-4-2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: anh Lê Minh Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15-4-2023, Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển số 70P1-8917 từ nhà đến địa bàn huyện T để tìm tài sản của người dân trộm cắp. Khi C đi ngang qua đường đất đỏ thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện 03 con bò gồm 01 con bò cái lớn, 01 con bò cái lú, 01 con bò đực con của anh Lê Minh Đ đang cột ở vườn cao su phía trước nhà thuộc không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. C điều khiển xe mô tô giấu vào đám mì phía trước, sau đó đi bộ đến nơi cột 03 con bò, tháo dây dẫn bò đến xe mô tô rồi cột bò vào đuôi xe và dẫn đi. Khi đến đoạn đất trống thuộc ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, C cột 03 con bò vào gốc cây rồi đi tìm xe chở bò đem bán. Đến trưa ngày 16-4-2023, C xin được số điện thoại của anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh nên C điện thoại cho anh L thuê chở bò thì anh L đồng ý, anh L không biết 03 con bò do C trộm cắp mà có, C hẹn anh L đến trước cổng cụm C để chở bò, lúc này C đi vào nơi giấu bò dẫn ra, khi đang dẫn 03 con bò đi ra thì bị anh Đ và anh Lê Tấn C1, sinh năm 1980, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh phát hiện, C bỏ bò chạy vào đám mì gần đó để trốn nhưng đến 17 giờ cùng ngày thì bị bắt.

* *Kết quả định giá tài sản*: tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 18-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 con bò cái lớn, có trọng lượng 320 kg có giá 24.000.000 đồng; 01 con bò cái lú, có trọng lượng 270 kg, có giá 20.225.000 đồng; 01 con bò đực con, có trọng lượng 190 kg có giá 16.150.000 đồng. Tổng cộng 03 con bò có giá 60.375.000 đồng.

* *Kết quả kê biên tài sản*: qua xác minh tài sản Lê Văn C không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

** Về trách nhiệm dân sự:* anh Lê Minh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-KSĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Bồi thường thiệt hại:* căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại anh Lê Minh Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

** Về xử lý vật chứng:* căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70P1 – 8917, số máy VTT08JL1P52HM 030400, số khung: RRRWCH0UMM8XS30400 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, số Imel: 865194059505896, gắn sim số 0982933057 của bị cáo Lê Văn C.

Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: trong thời gian bị cáo bị tạm giam bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: vào lúc 15 giờ ngày 15-4-2023 tại vườn cao su thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tỉnh Tây Ninh, Lê Văn C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh Lê Minh Đ 03 con bò (gồm 01 con bò cái lớn, có trọng lượng 320 kg có giá 24.000.000 đồng; 01 con bò cái lứa, có trọng lượng 270 kg, có giá 20.225.000 đồng và 01 con bò đực con, có trọng lượng 190 kg có giá 16.150.000 đồng). Tổng giá trị tài sản là 60.375.000 đồng, nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài, đến 17 giờ ngày 16-4-2023 bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của bị cáo Lê Văn C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo C đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 51/CT-VKSTB, ngày 08-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hành phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

4.3. Nhân thân: bị cáo C nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù được coi là không có án tích, nhưng nhân thân bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[5] Hình phạt áp dụng: bị cáo C nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tài sản bị kê biên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bồi thường thiệt hại: quá trình điều tra, bị hại Lê Minh Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70P1 – 8917, số máy VTT08JL1P52HM 030400, số khung: RRKWCH0UMM8XS30400 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, số Imel: 865194059505896, gắn sim số 0982933057 là phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-4-2023.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70P1 – 8917, số máy VTT08JL1P52HM 030400, số khung: RRKWCH0UMM8XS30400 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, số Imel: 865194059505896, gắn sim số 0982933057 của bị cáo Lê Văn C.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-9-2023).

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Lê Minh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy